TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2022/QĐST-DS	*Thị xã Gò Công, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1974;
Địa chỉ: Ấp G, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1/ Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1996;
2/ Anh Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1997;
Cùng địa chỉ: Ấp G, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chia tài sản chung là quyền sử dụng đất đối với phần đất có số thửa 1036, diện tích 1838,3m^2, tờ bản đồ số 11, địa chỉ tại ấp M, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS12299, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Đoàn Văn N "Cùng sử dụng đất với ông Lê Thanh T, ông Nguyễn Hữu N, ông Nguyễn Hữu N1" ngày 25/11/2021, cụ thể:

- Ông Đoàn Văn N được quyền quản lý, sử dụng phần đất diện tích 459,6m^2, có vị trí, tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp đường nhựa ĐT.871B, có số đo: 17,34m và 0,30m.

+ Phía Nam giáp phần đất của ông Nguyễn Văn M, có số đo: 3,51m; 7,62m và 1,11m.

+ Phía Đông giáp phần đất của ông Huỳnh Văn Đ, có số đo: 29,87m.

+ Phía Tây giáp phần đất của anh Nguyễn Hữu N, có số đo: 37,52m.

- Ông Lê Thanh T được quyền quản lý, sử dụng phần đất diện tích 459,5m^2, có vị trí, tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp đường nhựa ĐT.871B, có số đo: 9,96m.

+ Phía Nam giáp phần đất của ông Nguyễn Văn M, có số đo: 10m.

+ Phía Đông giáp phần đất của anh Nguyễn Hữu N1, có số đo: 47,40m.

+ Phía Tây giáp phần đất của ông Lê Văn P, có số đo: 34,03m và 17,37m.

- Anh Nguyễn Hữu N được quyền quản lý, sử dụng phần đất diện tích 459,6m^2, có vị trí, tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp đường nhựa ĐT.871B, có số đo: 13,33m.

+ Phía Nam giáp phần đất của ông Nguyễn Văn M, có số đo: 11,75m.

+ Phía Đông giáp phần đất của ông Đoàn Văn N, có số đo: 37,52m.

+ Phía Tây giáp phần đất của anh Nguyễn Hữu N1, có số đo: 43,01m.

- Anh Nguyễn Hữu N1 được quyền quản lý, sử dụng phần đất diện tích 459,6m^2, có vị trí, tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp đường nhựa ĐT.871B, có số đo: 11,02m.

+ Phía Nam giáp phần đất của ông Nguyễn Văn M, có số đo: 11,02m.

+ Phía Đông giáp phần đất của anh Nguyễn Hữu N, có số đo: 43,01m.

+ Phía Tây giáp phần đất của ông Lê Thanh T, có số đo: 47,40m.

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo)

Ông Đoàn Văn N, ông Lê Thanh T, anh Nguyễn Hữu N và anh Nguyễn Hữu N1 được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được chia theo quy định của pháp luật.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Ông Lê Thanh T phải nộp 10.271.000 (Mười triệu hai trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Nguyễn Hữu N và anh Nguyễn Hữu N1 mỗi nười phải nộp 10.272.800 (Mười triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Đoàn Văn N phải nộp 10.278.800 (Mười triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí mà đã nộp là 6.250.000 (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006636 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, nên ông Nhàn phải nộp tiếp số tiền 4.022.800 (Bốn triệu không trăm hai mươi mươi hai nghìn tám trăm) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành dân sự thị xã Gò Công;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Trần Công Triều